TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2026/QĐST- DS,	*Quảng Trị, ngày 03 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số 101/2026/TLST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (V);

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T - chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân 03;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Văn T1 - Trưởng bộ phận xử lý nợ; ông Đặng Nhật L, ông Đinh Mạnh H, bà Nguyễn Thị Ngọc T2, ông Lê Vũ H1, ông Trần Quốc T3, ông Trần Tiến Đ – chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: V1 - Tầng C số E đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

(Theo Giấy uỷ quyền số 500.03/2026/UQ-KHCN4-RCC4 ngày 11/3/2026 của đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP V).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T4, sinh năm: 1981 và ông Thái Hòa N, sinh năm: 1983;

Cùng có nơi cư trú: Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LN2405272742315 ký ngày 30/05/2024; Hợp đồng cho vay số LN2410164042484 ký ngày 01/11/2024 được ký kết giữa Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N với Ngân hàng TMCP V (V). Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N phải thanh toán khoản nợ của Hợp đồng cho vay số LN2405272742315 ký ngày 30/05/2024; Hợp đồng cho vay số LN2410164042484 ký ngày 01/11/2024 cho Ngân hàng TMCP V (V) tạm tính đến ngày 24/07/2026 với số tiền là 2.953.265.564 đồng *(Hai tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 2.683.028.965 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.844.990 đồng, nợ lãi quá hạn: 238.391.609 đồng.

2.2. Về phương án và thời gian trả nợ như sau:

Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N cam kết trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi đến ngày 23/07/2026 cho Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là: 2.953.265.564 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.683.028.965 đồng, nợ lãi trong hạn: 31.844.990 đồng, nợ lãi quá hạn: 238.391.609 đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N sẽ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) theo các kỳ:

- Kỳ trả nợ đầu tiên: Chậm nhất đến ngày 24/08/2026 bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N phải trả cho V2 số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc.
- Kỳ cuối cùng: Chậm nhất đến ngày 24/09/2026 bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N phải trả cho V2 toàn bộ số tiền 2.493.265.564 đồng nợ gốc và lãi phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành là ngày 25/07/2026, bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2405272742315 ký ngày 30/05/2024; Hợp đồng cho vay số LN2410164042484 ký ngày 01/11/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

2.3. Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N vi phạm bất kì kì trả nợ nào thì xem như vi phạm toàn bộ thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N đang thế chấp đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP V (V), cụ thể là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 4, tờ bản đồ số 14, tại địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn L, xã S, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 417865, số vào sổ cấp GCN: CS01126 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Q cấp ngày 04/02/2021; Ngày 09/05/2024 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện L chỉnh lý biến động chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Thái Hòa N, sinh năm 1983, CCCD số 044083012866, địa chỉ thường trú xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo hồ sơ số 000134.CN.112

Trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N thì Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP V (V).

2.4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương T4, ông Thái Hòa N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.700.000 đồng

(Bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này Ngân hàng V2 đã nộp đủ, bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bà Nguyễn Thị Phương T4 và ông Thái Hòa N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 45.532.655 đồng (Bốn mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi lăm đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.442.494 đồng (Bốn mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi bốn đồng) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/26E/0001350 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang